

Bản án số: 76/2020/HC-ST

Ngày: 30/5/2020

*“V/v: Khiếu kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực quản lý đất
đai”*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H N**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Lê Na**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Bùi Thị Thu Giang** và Ông **Vũ Xuân Miến**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Trần Minh Hoàng** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H N tham gia phiên tòa:
Bà **Nguyễn Thị Hoa** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 và ngày 30 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H N, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 210/2019/HCST ngày 09/8/2019 về việc khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2020/QĐXXST-HC ngày 24/4/2020, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1961;

Địa chỉ: Xã P T, huyện P X, thành phố H N

Vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện:

Ông **Ngô Thành B** – Sinh năm 1977

Ông **Nguyễn Văn N** - Sinh năm 1964

Luật sư Công ty Luật TNHH Niềm Tin Công Lý thuộc Đoàn Luật sư thành phố H N. Địa chỉ trụ sở: Tầng 6, Tòa nhà Hội nhà báo Việt Nam, phường Y H, quận C G, thành phố H N.

Có mặt.

2. Người bị kiện:

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện P X, thành phố H N

Địa chỉ: Thị trấn P X, huyện P X, thành phố H N

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thế C – Chức vụ: Phó chủ tịch phụ trách UBND huyện P X. *Vắng mặt.*

- Ủy ban nhân dân xã P T, huyện P X, thành phố H N

- Chủ tịch UBND xã P T, huyện P X, thành phố H N

Địa chỉ: Xã P T, huyện P X, thành phố H N

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Hồng L, chức vụ Chủ tịch UBND xã P T.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn K – Chức vụ: Phó chủ tịch UBND xã P T (*Giấy ủy quyền ngày 20/5/2020*). *Vắng mặt.*

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông **Trần Văn T** – Sinh năm 1958

Địa chỉ: Xã P T, huyện P X, thành phố H N. *Có mặt*

- Bà **Nguyễn Thị T1** – Sinh năm 1966. *Có mặt*

- Bà **Nguyễn Thị H** - Sinh năm 1989. *Vắng mặt*

- Anh **Nguyễn Văn L** – Sinh năm 1992. *Vắng mặt*

Cùng địa chỉ: xã P T, huyện P X, thành phố H N.

- **Công ty TNHH MTV đầu tư phát triển thủy lợi S N**

Địa chỉ: Tầng 4-5 Tòa nhà New House X L, Khu đô thị X L, quận H Đ, thành phố H N.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Thanh T – Chức vụ: Tổng giám đốc Công ty (*Giấy ủy quyền lập ngày 10/3/2020*). *Có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung ngày 15/7/2019 và các bản khai tại Tòa án, người khởi kiện là ông Nguyễn Văn T trình bày:

Được sự nhất trí của UBND huyện P X và UBND xã P T đồng ý cho phép sử dụng mặt kênh tiêu đường trục Trung tâm khu chợ xã P T từ năm 1989 đến nay, 51 hộ dân đã làm nhà, kinh doanh buôn bán, có đóng lệ phí, thuê kinh doanh và lệ phí chuyển nhượng từ năm 1989, chúng tôi đã ở và kinh doanh ổn định đến năm 2016, không có ai tranh chấp cũng như nhắc nhở, xử phạt gì.

Cuối tháng 6/2016, UBND xã P T lập biên bản vi phạm công trình thủy lợi với lý do: “Thực hiện chỉ đạo kết luận số 105-TB-HU ngày 06/5/2016 của huyện ủy P X về xử lý vi phạm đất đai và trật tự xây dựng”. Không đồng ý việc lập biên bản vi phạm này vì chúng tôi xây dựng nhà và cửa hàng kinh doanh theo chủ trương của Đảng ủy, UBND xã P T thời kỳ 1989 – 1993 có nộp các loại thuế và lệ phí cho UBND xã. Chúng tôi đã có khiếu nại đến UBND xã P T. Ngày 05/6/2017, UBND xã P T đã có thông báo số 97/TB-UBND trả lời ông Trần Văn Tiên (người đại diện cho các hộ dân có đơn) với nội dung: “ Thực

hiện chỉ đạo của Thường trực huyện ủy và UBND huyện P X yêu cầu Đảng ủy, UBND xã P T tập trung xử lý dứt điểm đối với 55 trường hợp vi phạm trên lòng mương thủy lợi tuyến đường liên xã P T – H L”. Không đồng ý với Thông báo số 97/TB-UBND của UBND xã P T, chúng tôi đã làm đơn khiếu nại và UBND xã đã ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 72/QĐ-UBND ngày 8/7/2017 với nội dung giữ nguyên nội dung Thông báo số 97. Không đồng ý với Quyết định số 72, chúng tôi tiếp tục khiếu nại lên UBND huyện P X. Ngày 10/2/2018, ông Trần Văn T người đại diện các hộ dân chúng tôi nhận được Quyết định giải quyết khiếu nại số 275/QĐ-UBND ngày 08/02/2018 của Chủ tịch UBND huyện P X có nội dung giữ nguyên nội dung Quyết định số 72/QĐ-UBND ngày 8/7/2017 của Chủ tịch UBND xã P T. Ngày 13/8/2018, Chủ tịch UBND huyện P X đã ban hành Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả với lý do cho rằng 51 hộ dân chúng tôi vi phạm công trình thủy lợi từ năm 1989 (thời điểm chưa có pháp lệnh và luật bảo vệ công trình thủy lợi), trong khi đó chính cán bộ, đảng viên xã P T thời điểm 1989 đã thừa nhận được tổ chức phân công đi vận động các gia đình ra lập phố chợ để tạo nguồn thu kinh phí cho địa phương. Không đồng ý với các quyết định nêu trên, chúng tôi đã làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án:

- Hủy Thông báo số 97/TB-UBND ngày 5/6/2017 của UBND xã P T và các Quyết định số 72/QĐ-UBND ngày 08/7/2017 về giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND xã P T; Quyết định số 275/QĐ-UBND ngày 08/02/2018, Quyết định 1906/QĐ-KHHQ ngày 13/8/2018 về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện P X, thành phố Hà Nội;

- Buộc Chủ tịch và UBND huyện P X phải công khai xin lỗi và bồi thường danh dự cho 51 hộ dân vì đã lợi dụng Thông báo số 105 của huyện ủy P X để vu cáo chúng tôi vi phạm trật tự xây dựng giai đoạn 2014 – 2015.

Quan điểm của UBND xã P T:

Thực hiện Thông báo số 105/TB/HU ngày 06/5/2016 của huyện ủy P X, qua kiểm tra, rà soát bản đồ các năm 1982, 1995 UBND xã P T xác định 51 hộ dân trong đó có hộ ông Trần Văn T đã xây dựng công trình nhà ở trong lòng mương thủy lợi trục đường liên xã Hoàng Long – P T (kênh tiêu trạm bơm P T), vi phạm quy định tại Điểm d Khoản 4 Điều 9 Nghị định 139/2013/NĐ-CP ngày 22/10/2013 (nay là Điểm b Khoản 5 Điều 17 Nghị định số 104/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017) nên đã ban hành Thông báo số 97/TB-UBND ngày 05/6/2017.

Từ khi tiếp nhận đơn khiếu nại cho đến khi ban hành Quyết định số 72/QĐ-UBND ngày 08/7/2017 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu, Chủ tịch UBND xã P T đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục, thời hạn và thẩm quyền theo quy định của Luật khiếu nại. Việc ông Trần Văn T cho rằng UBND xã P T không thành lập Hội đồng tư vấn, không tổ chức đối thoại là vi phạm Thông tư 07/2013/TT-TTCT nhưng Điều 20, Điều 21 Thông tư 07/2013/TT-TTCT thì việc thành lập Hội đồng tư vấn là không bắt buộc. Do đó, khiếu nại của ông Trần Văn T là không đúng.

Quan điểm của UBND huyện P X và Chủ tịch UBND huyện P X:

Khiếu nại của ông Trần Văn T và các hộ dân là không đúng, việc UBND xã P T và Chủ tịch UBND xã P T ban hành Thông báo số 97/TB-UBND ngày 05/6/2017 và Quyết định số 72/QĐ-UBND ngày 08/7/2017 là đúng quy định của pháp luật nên Chủ tịch UBND huyện P X ban hành Quyết định số 275/QĐ-UBND ngày 08/02/2018 về việc giải quyết khiếu nại lần 2 có nội dung giữ nguyên Quyết định số 72/QĐ-UBND ngày 08/7/2017 là đúng quy định của pháp luật.

Biên bản vi phạm hành chính do UBND xã P T lập đối với ông Nguyễn Văn T do xây dựng công trình trên nương thủy lợi trực liên xã Hoàng Long - P T (Kênh tiêu Trạm bơm P T) đã được lập đảm bảo đúng hành vi vi phạm quy định tại Nghị định 104/2017/NĐ-CP; đúng mẫu, trình tự, thủ tục quy định tại Nghị định 81/2013/NĐ-CP, Nghị định số 97/2017/NĐ-CP. Quyết định số 1914/QĐ-KPHQ ngày 13/8/2018 của Chủ tịch UBND huyện P X được ban hành đúng thẩm quyền quy định tại Điểm b Khoản 5 Điều 17 Nghị định 104/2017. Hành vi vi phạm của ông Nguyễn Văn T đã quá thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Khoản 1 Điều 6, Điều 28 và Điều 65 Luật xử lý vi phạm hành chính nên Chủ tịch UBND huyện P X không ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính mà ban hành quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả là đúng quy định của pháp luật.

Về Quyết định số 275/QĐ-UBND ngày 08/02/2018 của Chủ tịch UBND huyện P X: Ngày 25/7/2017 ông Trần Văn Tiên có đơn khiếu nại Quyết định số 72/QĐ-UBND ngày 08/7/2017 của Chủ tịch UBND xã P T với nội dung: Quyết định số 72 giải quyết khiếu nại của công dân là không đúng về trình tự, thủ tục, vi phạm các quy định của Luật khiếu nại và các hộ dân ở khu chợ P T không vi phạm trật tự xây dựng vì lịch sử để lại các hộ đã ra kinh doanh buôn bán từ năm 1989 đến nay. Trong quá trình giải quyết khiếu nại, UBND xã P T đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục, thời hạn và thẩm quyền theo quy định của Luật khiếu nại tố cáo. Về nội dung các hộ dân ở khu chợ P T không vi phạm trật tự xây dựng: Theo hồ sơ quản lý của UBND xã P T, bản đồ địa chính năm 1982 nguồn gốc vị trí hộ ông Nguyễn Văn T xây dựng công trình là đất thủy lợi (đất kênh nương). Thời điểm hộ ông T xây dựng công trình đã có các quy định về bảo vệ công trình thủy lợi. Kết quả kiểm tra hiện trạng cho thấy toàn bộ diện tích công trình của hộ ông T đều nằm trong lòng nương trực đường liên xã P T – H L là vi phạm các quy định về bảo vệ công trình thủy lợi. UBND xã P T đã lập Biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi đối với ông T là phù hợp với thực tế và đúng với hành vi vi phạm được quy định tại điểm d khoản 4 điều 9 Nghị định số 139/2013/NĐ-CP ngày 20/10/2013 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi; đê điều; phòng chống lụt, bão. Do đó, việc giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND huyện P X đối với nội dung khiếu nại của ông Trần

Văn T tại Quyết định số 275/QĐ-UBND ngày 08/02/2018 là đúng quy định của pháp luật.

Về quyết định Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả: Theo bản đồ năm 1992, năm 1995 và qua các thời kỳ thì công trình vi phạm của ông T nằm trên Mương thủy lợi trục đường liên xã H L – P T đều thể hiện là mương tưới tiêu, xác định là loại đất chuyên dùng (đất thủy lợi). Ông T đã xây dựng công trình nhà ở trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi quy định tại điểm d khoản 4 điều 9 Nghị định 139/2013/NĐ-CP ngày 22/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi; đề điều; phòng, chống lụt bão và điểm b khoản 5, điều 17 Nghị định số 104/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai; khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi; đề điều. Ngày 20/6/2017, UBND xã P T tiến hành thiết lập Biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi đối với ông T Biên bản vi phạm hành chính đã được UBND xã bàn giao đến hộ vi phạm theo quy định và được UBND xã niêm yết công khai tại vị trí vi phạm, nhà văn hóa thôn và trụ sở UBND xã. Ngày 10/7/2017, UBND xã P T tiến hành kiểm tra hiện trạng việc thực hiện khắc phục hậu quả vi phạm đối với hộ vi phạm. Kết quả kiểm tra hộ vi phạm vẫn chưa tự thực hiện việc chấp hành khắc phục hậu quả vi phạm hành chính, chưa tự tháo dỡ, giải tỏa công trình vi phạm. Việc kiểm tra đã được UBND xã thiết lập Biên bản kiểm tra. Xét thấy vụ việc phức tạp, việc xử lý vi phạm bị kéo dài do thời điểm các hộ lấn, chiếm, xây dựng công trình từ rất lâu, do vậy trong quá trình lập biên bản vi phạm hành chính còn nhiều bất cập, mâu thuẫn như: Nguồn gốc, quá trình sử dụng đất; chủ thể lấn, chiếm, xây dựng, sử dụng đã thay đổi, xác định thời điểm, hành vi vi phạm gặp khó khăn. Ngày 17/4/2018, Tổ công tác theo Quyết định số 507/QĐ-UBND cùng UBND xã P T đã thực hiện kiểm tra thực tế, đối chiếu hồ sơ. Việc kiểm tra xác minh được thể hiện bằng Biên bản xác minh tình tiết vụ việc và được giao cho hộ vi phạm theo quy định và được UBND xã niêm yết công khai tại vị trí công trình vi phạm, nhà văn hóa thôn và trụ sở UBND xã. Việc thiết lập Biên bản xác minh tình tiết vụ án đối với công trình vi phạm nhằm đảm bảo hồ sơ đúng với thực trạng, quá trình triển khai đúng quy định của pháp luật.

Biên bản vi phạm hành chính do UBND xã P T lập đối với ông T xây dựng công trình trên mương thủy lợi trục đường liên xã H L – P T (Kênh tiêu trạm bơm P T) trên địa bàn xã P T đã được kiểm tra đảm bảo đúng hành vi vi phạm quy định tại Nghị định số 104/NĐ-CP, đúng mẫu, trình tự, thủ tục quy định tại Nghị định số 81/2013/NĐ-CP, Nghị định số 07/2017/NĐ-CP.

Thẩm quyền xử lý đối với ông Nguyễn Văn T xây dựng công trình vi phạm trên mương thủy lợi trục đường liên xã H L – P T được quy định tại điểm b, khoản 5 điều 17 Nghị định 104/2017 ngày 14/9/2017 thuộc thẩm quyền xử lý của Chủ tịch UBND cấp huyện. Các hành vi vi phạm đã quá thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 1 điều 6, điều 28 và điều 65 Luật xử

lý vi phạm hành chính năm 2012 thì không ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính mà chỉ ban hành Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả. Ngày 13/8/2018, Chủ tịch UBND huyện P X đã ban hành Quyết định số 1914/QĐ-KPHQ về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Nguyễn Văn T. Ngày 14/8/2018, UBND xã P T đã giao Quyết định trên đến các hộ dân vi phạm trên trục mương, đường H L – P T và được UBND xã niêm yết công khai tại vị trí công trình vi phạm, nhà văn hóa thôn và trụ sở UBND xã.

Ngày 28/6/2019, Thanh tra thành phố ban hành Kết luận số 2990/KL-TTTP-P2 có nội dung: “Việc UBND xã P T xác định hành vi vi phạm hành chính nêu trên là phù hợp. Do hành vi vi phạm hành chính đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 6 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 nên Chủ tịch UBND huyện P X không quyết định xử phạt vi phạm hành chính mà chỉ áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định tại khoản 1, điều 26 Luật xử lý vi phạm hành chính là đúng quy định”. Thanh tra thành phố H N giao UBND huyện P X: “Tổ chức tuyên truyền, vận động, thuyết phục các trường hợp sử dụng các công trình vi phạm chấp hành quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả tháo dỡ công trình trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi. Trường hợp các hộ không chấp hành, phải áp dụng biện pháp hành chính để tháo dỡ công trình ra khỏi vị trí vi phạm. UBND huyện P X căn cứ các quy định pháp luật liên quan để tổ chức thực hiện theo thẩm quyền”.

Đến nay, UBND huyện P X đang chỉ đạo các cơ quan chuyên môn phối hợp với UBND xã P T rà soát, hoàn thiện hồ sơ, tham mưu UBND huyện ban hành quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với các trường hợp không chấp hành tự tháo dỡ công trình vi phạm.

Quan điểm của Công ty TNHH một thành viên đầu tư phát triển thủy lợi S N: Kênh nằm dọc trục đường liên xã H L - P T huyện P X là kênh tiêu chung (kênh cấp 2) của hai Trạm bơm P T và Hoàng Xá, tổng chiều dài tuyến kênh là 2.760m, chiều sâu trung bình 2m, chiều rộng mặt kênh 10m, khoảng cách giữa hai đỉnh bờ kênh 14m. UBND xã P T thực hiện đầu tư xây dựng Trạm bơm P T năm 1974 và H X năm 1996. Năm 1974 Công ty chỉ tiếp nhận quản lý, vận hành Trạm bơm P T, còn tuyến kênh không được bàn giao. Ngày 27/6/2017 Công ty tiếp nhận quản lý, vận hành Trạm bơm H X và tuyến kênh nằm dọc trục đường liên xã H L - P T theo quy định của UBND Thành phố H N tại Quyết định số 41/QĐ-UBND ngày 19/9/2016 về phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực kinh tế xã hội trên địa bàn thành phố H N.

Tại thời điểm Công ty tiếp nhận Trạm bơm và tuyến kênh đã có các vi phạm công trình trong phạm vi bảo vệ tuyến kênh. Như vậy, các công trình xây dựng trên kênh và trong phạm vi bảo vệ tuyến kênh đã có trước khi Công ty tiếp nhận bàn giao để quản lý, vận hành. Từ khi tiếp nhận tuyến kênh nằm dọc trục đường liên xã H L - P T, hàng năm Công ty đều tổ chức thực hiện công tác duy tu, bảo dưỡng công trình; phát quang, dọn vệ sinh trong lòng và mái kênh theo

quy định, đảm bảo dẫn nước tưới tiêu. Năm 2018, Công ty đã duyệt hồ sơ thiết kế, dự toán kinh phí và tổ chức thi công nạo vét, sửa chữa tuyến kênh. Tuy nhiên do các công trình xây dựng vi phạm trước đây trên kênh chưa được giải tỏa nên không thể thi công được toàn bộ chiều dài tuyến kênh theo hồ sơ thiết kế đã duyệt. Năm 2019, Công ty vẫn tổ chức thực hiện công tác duy tu, bảo dưỡng công trình theo quy định, đảm bảo dẫn nước tưới tiêu.

Tháng 4/2017, Công ty đã cử cán bộ tham gia vào Tổ công tác của UBND huyện P X, thực hiện công tác lập hồ sơ xử lý các trường hợp vi phạm xây dựng công trình, trong phạm vi tuyến kênh nằm dọc trục đường liên xã Hoàng Long - P T. Ngày 20/4/2018 Xí nghiệp Thủy lợi P X thuộc Công ty đã có văn bản số 40/2018/BC-TLPX gửi UBND huyện P X và UBND xã P T về việc vi phạm Pháp lệnh khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên kênh tiêu Trạm bơm P T. Tháng 01/2019 Công ty đã làm việc với Đoàn Thanh tra Thành phố H N về các vấn đề liên quan đến việc quản lý, đầu tư khai thác sử dụng kênh tiêu Trạm bơm P T, xã Hoàng Long, huyện P X. Các công trình xây dựng trên kênh và trong phạm vi bảo vệ tuyến kênh nằm dọc trục đường liên xã H L - P T là vi phạm các quy định về bảo vệ công trình thủy lợi, làm ảnh hưởng đến việc dẫn nước của kênh, do đó cần phải xử lý.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày: Bà Nguyễn Thị T1 (vợ của ông T) là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án, có mặt tại phiên tòa nhất trí với ý kiến của ông T và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông T. Các thành viên khác trong gia đình ông Nguyễn Văn T vắng mặt tại phiên tòa không có quan điểm, ý kiến gì khác với yêu cầu khởi kiện của ông T.

- Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Nguyễn Văn T trình bày:

Việc các hộ dân ra đây làm nhà ở là theo chủ trương của UBND xã. UBND xã là chủ đầu tư, chủ quản lý mương này đến năm 2017. Người bị kiện không đưa ra được biên bản vi phạm hay sự cố công trình mương từ khi các hộ dân ra đây ở. Tại thời điểm năm 1989 không có văn bản quy phạm pháp luật về vi phạm mương thủy lợi. Nghị định 139/2013/NĐ-CP ngày 22/10/2013 đã bị Nghị định 104/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 thay thế nên việc người bị kiện áp dụng Nghị định 139/2013/NĐ-CP ngày 22/10/2013 là áp dụng văn bản hết hiệu lực. Điều 48 Luật thủy lợi có hiệu lực trước khi người bị kiện ban hành các quyết định buộc khắc phục hậu quả. Công ty Sông Nhuệ không chứng minh được có sự thiệt hại hoặc ảnh hưởng đến dòng chảy của mương. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H N tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố H N. Quá trình tham gia tố tụng của các đương sự, quá trình tiến hành tố

tụng của thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật Tổ tụng hành chính.

Về nội dung:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm a, khoản 2 Điều 193 Luật TTHC; Căn cứ Luật Đất đai năm 2013; Điều 29, 36 Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2015, Luật Khiếu nại; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH về án phí, lệ phí: Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T ;

Về án phí: Ông Nguyễn Văn T phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án trên cơ sở thẩm tra, xem xét tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện lời khai của các đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tố tụng:

- *Về đối tượng khởi kiện:* Thông báo số 97/TB-UBND ngày 05/6/2017 của UBND xã P T về việc trả lời đơn đề nghị của ông Trần Văn T, Quyết định số 72/QĐ-UBND ngày 08/7/2017 của Chủ tịch UBND xã P T về việc giải quyết khiếu nại lần đầu, Quyết định số 275/QĐ-UBND ngày 08/02/2018 của Chủ tịch UBND huyện P X về việc giải quyết khiếu nại lần 2, Quyết định 1926/QĐ-KHHQ ngày 13/8/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện P X về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả là các quyết định hành chính bị kiện và quyết định giải quyết khiếu nại thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Khoản 1 Điều 30 và Khoản 4 Điều 32 Luật Tổ tụng hành chính.

- *Về thời hiệu khởi kiện:* Đơn khởi kiện của ông Nguyễn Văn T đề ngày 15/8/2018, được gửi đến Tòa án nhân dân thành phố H N ngày 24/8/2018 là đảm bảo về thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính.

- *Về thẩm quyền:*

Ngày 9/8/2019, Tòa án thụ lý vụ án theo đơn khởi kiện đề ngày 15/8/2018 của ông Nguyễn Văn T đối với Thông báo số 97/TB-UBND ngày 05/6/2017 của UBND xã P T, Quyết định số 72/QĐ-UBND ngày 08/7/2017 của Chủ tịch UBND xã P T, Quyết định số 275/QĐ-UBND ngày 08/02/2018 của Chủ tịch UBND huyện P X, Quyết định 1914/QĐ-KHHQ ngày 13/8/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện P X. Người bị kiện trong vụ án được xác định là Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện P X, UBND xã P T, Chủ tịch UBND xã P T nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố H N theo quy định tại khoản 3 Điều 32 Luật Tổ tụng hành chính.

Tại phiên tòa, người khởi kiện có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nhưng có mặt người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện, người đại diện theo ủy quyền của những người bị kiện và một số người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt người khởi kiện, người bị kiện và một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là phù hợp với quy định tại Điều 158 Luật tổ tụng hành chính.

Về nội dung yêu cầu khởi kiện:

a. Về hồ sơ địa chính:

- Theo hệ thống bản đồ địa chính liên quan đến tuyến đường giao thông liên xã P T – H L và mương thủy lợi trục đường liên xã P T - Hoàng Long (kênh tiêu trạm bơm P T), gồm bản đồ lập năm 1982 và năm 1996, kèm sổ mục kê theo bản đồ thể hiện:

- Tại tờ bản đồ số 2,6 đo vẽ năm 1982 (không được cơ quan có thẩm quyền ký xác nhận) thể hiện là 02 thửa dài liền kề nhau (không ghi số thửa, diện tích). Sổ mục kê ghi loại đất: Đường, mương; chủ sử dụng: UBND xã.

- Tại tờ bản đồ số 4, 5, 6, 8, 10 đo vẽ năm 1996 (không được cơ quan có thẩm quyền ký xác nhận) thể hiện là các thửa dài liền kề nhau (không ghi số thửa, diện tích). Sổ mục kê ghi loại đất: Đường, mương; chủ sử dụng: UBND xã.

Phía người khởi kiện không có tài liệu thể hiện 70 m² đất có nguồn gốc hợp pháp. Chỉ đưa ra căn cứ là do có sự đồng ý của UBND xã P T. Người khởi kiện đã cùng gia đình ra xây dựng nhà cấp 4 và hệ thống cột sàn để ở, kinh doanh từ năm 1989 đến nay.

b. Về tính hợp pháp của Thông báo số 97/TB-UBND ngày 5/6/2017 của UBND xã P T và các Quyết định số 72/QĐ-UBND ngày 08/7/2017 về giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND xã P T; Quyết định số 275/QĐ-UBND ngày 08/02/2018 của Chủ tịch UBND huyện P X.

Về thẩm quyền ban hành:

- UBND xã P T, Chủ tịch UBND xã P T ban hành Thông báo số 97/TB-UBND ngày 5/6/2017 và Quyết định số 72/QĐ-UBND ngày 08/7/2017 là đúng thẩm quyền – theo khoản 4 Điều 36 (Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch UBND cấp xã) Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2015.

- Chủ tịch UBND huyện P X ban hành Quyết định số 275 là đúng thẩm quyền - theo khoản 8 Điều 29 (Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch UBND cấp huyện) Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2015

Về áp dụng pháp luật: UBND xã P T, Chủ tịch UBND xã P T, Chủ tịch UBND huyện P X căn cứ vào Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2015, Luật Khiếu nại 2011, Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2013 của Chính phủ quy định một số điều của Luật Khiếu nại và chương II của Thông tư

số 02/2016/TT-TTCT ngày 20/10/2016 của Thanh tra Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2013/TT-TTCT ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính.

Tính hợp pháp quyết định hành chính bị khởi kiện

- Căn cứ vào hồ sơ địa chính, báo cáo của UBND xã P T và huyện P X thì công trình của ông Nguyễn Văn T là đất có nguồn gốc: Đường, nương; chủ sử dụng: UBND xã.

- Ông T trình bày, việc ông dựng lều, sau đó xây dựng các công trình (diện tích 70 m²) là có sự đồng ý của UBND xã P T nhưng không có tài liệu, chứng cứ chứng minh; không có giấy tờ giao đất, cho thuê đất của cơ quan có thẩm quyền. Chính vì vậy:

1. Việc ông T khởi kiện hành chính đến Tòa án nhân dân thành phố H N yêu cầu hủy Thông báo số 97/TB-UBND ngày 5/6/2017 của UBND xã P T và các Quyết định số 72/QĐ-UBND ngày 08/7/2017 về giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND xã P T; Quyết định số 275/QĐ-UBND ngày 08/02/2018 của Chủ tịch UBND huyện P X nêu trên là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

2. Do hành vi vi phạm hành chính (xác định từ năm 1990, theo Biên bản vi phạm hành chính lập ngày 20/6/2017) đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 6 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (thời hạn xử lý vi phạm là 02 năm về đất đai, đô thị), nên Chủ tịch UBND huyện P X không quyết định xử phạt vi phạm hành chính mà chỉ áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc tháo dỡ công trình xây dựng ra khỏi vị trí vi phạm; khôi phục lại tình trạng ban đầu. Thời gian thực hiện là 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định này – theo khoản 1 Điều 65 Luật Xử lý vi phạm hành chính là đúng quy định. Vì vậy, việc ông T khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố H N hủy Quyết định 1926/QĐ-KHHQ ngày 13/8/2018 về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện P X, thành phố Hà Nội là không có căn cứ.

3. Do Thông báo số 97/TB-UBND ngày 5/6/2017 của UBND xã P T và các Quyết định số 72/QĐ-UBND ngày 08/7/2017 về giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND xã P T; Quyết định số 275/QĐ-UBND ngày 08/02/2018 của Chủ tịch UBND huyện P X, Quyết định 1926/QĐ-KHHQ ngày 13/8/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện P X là đúng về trình tự, thủ tục, nội dung nên việc ông T yêu cầu Người bị kiện công khai xin lỗi và bồi thường thiệt hại không được chấp nhận.

Do vậy, từ phân tích, nhận định đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử có cơ sở để căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính xử bác các yêu cầu khởi kiện của ông T.

Về án phí: Yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận, nên ông Nguyễn Văn T phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 348 Luật Tố tụng hành chính.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 204 và Điều 206 Luật Tố tụng hành chính.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 2 Điều 3, Điều 30, Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 204, Điều 206, khoản 1 Điều 348 Luật Tố tụng hành chính; Luật tổ chức chính quyền địa phương; Luật Đất đai năm 2013; Nghị quyết 326/2016 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

Xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T về yêu cầu hủy Thông báo số 97/TB-UBND ngày 5/6/2017 của UBND xã P T và các Quyết định số 72/QĐ-UBND ngày 08/7/2017 về giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND xã P T; Quyết định số 275/QĐ-UBND ngày 08/02/2018 về giải quyết khiếu nại, Quyết định 1926/QĐ-KHHQ ngày 13/8/2018 về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện P X, thành phố Hà Nội.

- Bác yêu cầu của ông Nguyễn Văn T về việc yêu cầu Người bị kiện công khai xin lỗi và bồi thường thiệt hại.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí HCST. Ghi nhận ông T đã nộp xong tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0013320 ngày 29/7/2019 của Cục thi hành án dân sự thành phố H N.

3. Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKS ND TP H N;
- Các đương sự;
- Cục THADS TP H N;
- Lưu: VT, HSVA.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Lê Na

